



# KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 08/2020

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



## Trong số này

- 2 Toàn tỉnh có 43 xã nông thôn mới nâng cao
- 4 Phát triển nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ
- 6 Huyện Vĩnh Cửu: Chủ động phòng, trừ sâu bệnh hại trên cây trồng
- 8 Hệ thống tưới ngầm tự động cho cây trồng
- 10 Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở huyện Xuân Lộc
- 13 Đoàn viên thanh niên chung sức xây dựng nông thôn mới



*Kinh Biểu*





## CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

# TOÀN TỈNH CÓ 43 XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO



**Nông dân trồng nấm phát triển kinh tế gia đình trên địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ**

UBND tỉnh vừa có Quyết định số 2686/QĐ-UBND về việc công nhận 3 xã: Phú Cường (huyện Định Quán); Xuân Bảo (huyện Cẩm Mỹ) và Long Tân (huyện Nhơn Trạch) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm, các địa phương đều tập trung hoàn thành mục tiêu của năm 2020. Trong đó, các chỉ tiêu về nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đều đạt và vượt kế hoạch, mục tiêu đề ra. Cụ thể đến nay, toàn tỉnh có thêm 5 xã nông thôn mới hoàn thành nông thôn mới nâng cao. Ngoài ra, có 12 xã hiện đều đạt từ 15-19 tiêu chí, đạt mức cao hơn so với năm 2019. Về xã nông thôn mới kiểu mẫu, hiện có 3 xã đã căn bản hoàn thành các tiêu chí; dự kiến trong đầu quý IV năm 2020 có 2 xã hoàn thành mục tiêu đề ra. Đối với đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng “Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền

vững” giai đoạn 2018-2025, đến nay địa phương này đã hoàn thành 18/29 chỉ tiêu của 6 nhóm tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

Tuy nhiên, việc duy trì, giữ vững sau đạt chuẩn nông thôn mới, cũng như thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu vẫn còn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, trường học; việc triển khai chương trình phân loại rác tại nguồn, vấn đề an ninh trật tự...

Từ nay đến cuối năm, bên cạnh việc rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, các địa phương tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện đạt mục tiêu của năm 2020. Đặc biệt, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu phải căn cứ thực tế, thống nhất các sở ngành liên quan và các địa phương để xây dựng khu dân cư kiểu mẫu chuẩn hơn, đẹp hơn so với mô hình đã có.

**Thảo Quế**

## Hơn 56 ngàn ha diện tích cây trồng được lắp hệ thống tưới nước tiết kiệm

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, toàn tỉnh hiện có khoảng 56 ngàn ha diện tích cây trồng được lắp hệ thống tưới nước tiết kiệm. Trong đó, diện tích cây ăn trái đứng đầu danh sách ứng dụng công nghệ, kỹ thuật với hơn 26,4 ngàn ha được lắp hệ thống tưới tiết kiệm, chiếm 41,4% trên tổng diện tích.

Các nhà vườn trồng cây ăn trái cũng đi đầu trong việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Cụ thể, 100% diện tích cây ăn trái trồng mới trên địa bàn tỉnh đều sử dụng các giống mới, có chất lượng cao. Việc ứng dụng giải pháp phun thuốc tự động được nhà vườn quan tâm đầu tư mở rộng. Ngoài ra, kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ được ứng dụng trong sản xuất trên nhiều loại cây ăn trái, đặc biệt là thanh long, xoài. Được biết, kỹ thuật bao trái, bao bông được áp dụng hầu hết trên các diện tích trồng xoài, chuối xuất khẩu.

**T. Quế**



**Một nông dân ở ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc thiết kế hệ thống tưới nước tiết kiệm mang lại hiệu quả cao**



## CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

# TOÀN TỈNH CÓ 29 HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT TRÁI CÂY CÁC LOẠI

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay, toàn tỉnh có 29 hợp tác xã (HTX), 74 tổ hợp tác sản xuất trái cây các loại với tổng số gần 2 ngàn thành viên. Tổng diện tích cây ăn trái của các HTX, tổ hợp tác trên đạt 2,9 ngàn ha, chiếm tỷ lệ gần 4,6% trên tổng diện tích cây ăn trái toàn tỉnh.

Các HTX, tổ hợp tác đã tham gia thực hiện các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ và bước đầu đạt được một số thành quả. Trong đó, hàng trăm ha các loại cây ăn trái chủ lực của Đồng Nai như: xoài, chuối, chôm chôm, sầu riêng... đã có doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm xuất khẩu hoặc đưa vào chế biến. Sản phẩm do HTX, tổ hợp tác tổ chức được chuỗi liên kết có đầu ra ổn định, bán giá tốt hơn mặt bằng chung ngoài thị trường.

**Thảo Quế**



Sản phẩm xoài Suối Lớn (huyện Xuân Lộc) trưng bày tại hội chợ nông nghiệp

## Tập huấn xây dựng nông thôn mới



Quang cảnh lớp tập huấn

Vừa qua, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Đồng Nai phối hợp với UBND huyện Thống Nhất tổ chức lớp tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2020. Tham dự lớp tập huấn có gần 200 đại biểu là thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Tại buổi tập huấn, báo cáo viên trình bày các chuyên đề về: thành tựu 10 năm, quan điểm và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2025; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu và những vấn đề đặt ra; kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai...

**Diệu Linh**





## PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

# Phát triển nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ của khu vực và thế giới; đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới.

Đó là mục tiêu tổng quát được đề cập trong Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 vừa được Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng ký ban hành tại Quyết định số 885/QĐ-TTg.

### Nâng cao giá trị kinh tế lên 1,5 lần

Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030 là nhằm phục vụ đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và phát huy tiềm năng thế mạnh về nông nghiệp hữu cơ của các vùng miền và địa phương. Phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển đa dạng sinh học, góp phần phát triển du lịch, dịch vụ. Phát triển nông nghiệp hữu cơ phải được triển khai cả về chiều rộng và chiều sâu theo hướng: tăng cường áp dụng rộng rãi các biện pháp hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp và từng bước tăng dần tỷ lệ sản phẩm hữu cơ được chứng nhận theo yêu cầu của thị trường trong nước và thế giới. Phát triển nông nghiệp hữu cơ ở các quy mô, cấp độ từ hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nhằm tạo ra thực phẩm hữu cơ, môi trường an toàn cho người nông dân và sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao và phải huy động sự tham gia của các nhà quản lý, nhà khoa học, các tổ chức quốc



*Nông dân huyện Xuân Lộc thu hoạch chôm chôm*

tế, các thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình.

Cụ thể, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 1,5 - 2%, đến năm 2030 đạt khoảng 2,5 - 3% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp; diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 1% (năm 2025) và đạt khoảng trên 2% tổng diện tích đất trồng trọt (năm 2030) với các cây trồng chủ lực như: lúa, rau đậu các loại, cây ăn quả, chè, hồ tiêu, cà phê, điều, dừa...

Tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 1 - 2% (năm 2025) và đạt khoảng 2 - 3% (năm 2030) tính trên tổng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong nước. Các sản phẩm chăn nuôi được chứng nhận hữu cơ

theo tiềm năng thế mạnh được ưu tiên như sữa, sản phẩm mật ong, sản phẩm yến sào, thịt gia súc gia cầm...

Diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt khoảng 0,5 - 1,5% (năm 2025) và đạt khoảng 1,5 - 3% (năm 2030) tổng diện tích nuôi trồng thủy sản, trong đó một số loài thủy đặc sản có giá trị kinh tế như: tôm nước lợ, tôm càng xanh, các loài thủy sản bản địa...

Đối với sản phẩm dược liệu và lâm sản ngoài gỗ từ tự nhiên, tỷ lệ sản lượng hữu cơ trên tổng sản lượng đạt khoảng 90 - 95%, đối với hình thức thâm canh (sử dụng môi trường rừng để sản xuất) tỷ lệ sản lượng hữu cơ trên tổng sản lượng đạt khoảng 75 - 80% (năm 2025) và đạt tổng sản lượng đạt khoảng 95 -





## PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



**Mô hình trồng rau ôn đới hữu cơ trong nhà màng ở Công ty TNHH thương mại Trang Trại Việt**

98% thâm canh tự nhiên, 80 -85% thâm canh hữu cơ vào năm 2030

Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản hữu cơ cao gấp 1,3 -1,5 lần (năm 2025) và cao gấp 1,5 - 1,8 lần (vào năm 2030) so với sản xuất phi hữu cơ...

### **Thực hiện 7 nhiệm vụ và 5 nhóm giải pháp chính**

Đề án ưu tiên phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung và các sản phẩm hữu cơ chủ lực, sử dụng các vùng có điều kiện đất đai, khí hậu thuận lợi cho từng đối tượng cây trồng, vật nuôi để sản xuất hữu cơ; ưu tiên lựa chọn loại cây trồng, vật nuôi và giống cây trồng, vật nuôi thích ứng tốt với điều kiện thổ nhưỡng, chống chịu sâu bệnh và có thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ. Hình thành vùng sản xuất các sản phẩm bản địa, đặc trưng có tiềm năng để xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm. Phát triển đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm hữu cơ, xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm hữu cơ tại các vùng sản xuất tập trung tạo ra hàng

hóa quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực.

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp hữu cơ như: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nông nghiệp; Nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, đặc biệt kháng sâu bệnh, phù hợp với sản xuất hữu cơ; nghiên cứu, phát triển và sử dụng con giống, vật tư đầu vào hữu cơ trong nuôi trồng thủy sản. Triển khai thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ (trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, dược liệu và muối) gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của các địa phương và mô hình nghiên cứu ứng dụng chuyên giao công nghệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại danh mục kèm theo; từng bước nhân rộng mô hình. Đào tạo, tập huấn phát triển

nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức các cấp làm công tác quản lý, kiểm tra giám sát các tổ chức chứng nhận và sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án của các bộ, ngành và địa phương khác có liên quan; lựa chọn và xác định các yếu tố hoàn thiện mô hình thí điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các địa phương theo danh mục đã phê duyệt; chỉ định các đơn vị có năng lực nghiên cứu, chứng nhận và liên kết chuỗi giá trị tham gia triển khai các mô hình thí điểm, xây dựng kế hoạch triển khai và từng bước nhân rộng mô hình.

Các địa phương căn cứ vào lợi thế về điều kiện sinh thái, sản phẩm có thể mạnh và thị trường tiêu thụ, xác định các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chủ lực, trên cơ sở đó tiến hành xây dựng đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, đánh giá đất đai, nguồn nước, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung, kêu gọi các doanh nghiệp, các hợp tác xã và người dân có nhu cầu sản xuất hữu cơ đầu tư vào sản xuất... đồng thời ưu tiên chế biến các sản phẩm hữu cơ cũng như khuyến khích doanh nghiệp đưa sản phẩm hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương như: đất đai, hạ tầng, giống, công nghệ sản xuất hữu cơ... phục vụ cho phát triển nông nghiệp hữu cơ.

**N.Lê**





## PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

### Biện pháp phòng trừ bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên cây lúa

Đối với cây lúa, do điều kiện thời tiết nóng ẩm, thường xuyên xuất hiện những trận mưa vào chiều tối kết hợp với những ngày nắng nóng là điều kiện lý tưởng để sâu, bệnh sinh sôi, phát triển và gây hại. Trong đó, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá do virus Rice Grassy Stunt gây ra. Virus này xâm nhập vào cây lúa và gây bệnh thông qua rầy nâu, đến nay chưa có thuốc đặc trị.

Vì vậy, để phòng trừ bệnh này trên cây lúa, biện pháp đầu tiên là phòng bệnh, bao gồm: Tổ chức gieo sạ tập trung, đồng loạt để né rầy trên từng cánh đồng, từng vùng, theo khung thời vụ thích hợp của địa phương; Lượng giống sử dụng khoảng 80-120kg/ha; Thực hiện việc quản lý chặt chẽ sự lây nhiễm của rầy nâu, trong đó quản lý lúa từ giai đoạn mạ, khi phát hiện rầy nâu di trú phải phun trừ ngay và phun tập trung, đồng loạt để diệt trừ.

Bên cạnh đó, tập trung tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện biện pháp sinh học trong việc phòng ngừa rầy như: bảo vệ nguồn thiên địch trên đồng ruộng, nếu trên ruộng có rầy mật độ thấp dưới 03 con/m<sup>2</sup>, khuyến cáo nông dân sử dụng các thuốc sinh học để phun. Không sử dụng giống lúa nhiễm rầy nặng như: VD20, OM3536, Jasmin85, Bắc thơm 7...; Khuyến cáo sử dụng giống lúa ít nhiễm rầy như: OM4218, OM5451, OM7347, OM4900...; Điều chỉnh cơ cấu giống lúa theo hướng giảm diện tích các giống nhiễm rầy nặng, khuyến cáo nông dân gieo cấy các giống lúa chất lượng cao với tỷ lệ hợp lý, quy

### Huyện Vĩnh Cửu:

## Chủ động phòng, trừ sâu bệnh hại trên cây trồng

Huyện Vĩnh Cửu là địa phương có diện tích trồng lúa và trồng mì khá lớn của tỉnh Đồng Nai. Để chủ động thực hiện tốt công tác phòng, trừ dịch sâu, bệnh hại trên cây trồng, đặc biệt là phòng trừ dịch rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên cây lúa; bệnh khảm lá trên cây mì, qua đó nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho nông dân, UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND về phòng, trừ dịch sâu, bệnh trên cây trồng năm 2020.



*Nông dân trồng mì cần chủ động phòng trừ bệnh khảm lá trên cây mì, vì đây là bệnh gây thiệt hại rất lớn và chưa có thuốc đặc trị*

hoạch cụ thể vùng được gieo cấy theo khung thời vụ quy định; quản lý chặt chẽ quy trình, áp dụng kỹ thuật “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”.

Theo khuyến cáo, biện pháp phòng trừ bệnh vàng lùn hiệu quả nhất là tiêu hủy nguồn bệnh trên đồng ruộng. Khi cây lúa ở giai đoạn dưới 30 ngày tuổi, nếu ruộng lúa bị nhiễm bệnh nặng có trên 30% số

dảnh (tép) bị bệnh và không còn khả năng phục hồi thì phải tiêu hủy ngay bằng cách cày trực cả ruộng để tiêu diệt mầm bệnh. Trước khi cày vùi phải phun thuốc trừ rầy nâu để tránh phát tán, truyền bệnh sang ruộng khác và chỉ được gieo trồng lại theo thời vụ chung do cơ quan chuyên môn khuyến cáo. Nếu bị nhiễm nhẹ (dưới 30%) thì tiến hành nhổ bỏ cây bệnh và đem





## PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



**Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thăm đồng và hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh hại lúa**

tiêu hủy, tuyệt đối không để tràn lan trên bờ ruộng.

Đối với cây lúa giai đoạn sau 30 ngày tuổi, cần tiến hành thăm đồng thường xuyên và nhỏ, vùi bỏ đánh (tép) lúa nhiễm bệnh; đồng thời nếu phát hiện rầy cám (tuổi 3-4) có mật độ trên 03 con/dánh thì phải phun thuốc trừ rầy nâu theo hướng dẫn của ngành BVTV. Nếu ruộng lúa bị nhiễm quá nặng, không còn cho năng suất thì tiêu hủy bằng cách cày trực cả ruộng và phải tiến hành phun thuốc trừ rầy trước khi cày để tránh phát tán truyền bệnh sang ruộng khác.

### **Không để bệnh khảm lá mì lây lan trên diện rộng**

Bệnh khảm lá mì là loại bệnh rất nguy hiểm trên cây mì và rất khó phòng chống. Đây là đối tượng dịch hại mới xuất hiện những năm gần đây và gây thiệt

hại lớn cho người trồng mì trong và ngoài tỉnh. Bệnh lây truyền qua môi giới là bộ phận trắng và hom giống lây từ cây bị bệnh.

Để bệnh khảm lá mì không phát sinh, huyện Vĩnh Cửu khuyến cáo nông dân thực hiện nghiêm Chỉ thị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc không mua bán, vận chuyển, trồng giống mì nhiễm bệnh nặng như HLS 11, KM 419, khuyến cáo sử dụng giống mì ít nhiễm là KM 94; không trồng mì ít nhất 01 vụ và không trồng cây ký chủ của bộ phận là môi giới truyền bệnh như: cà chua, cà pháo, bầu bí, khoai tây, ớt... ít nhất 01 vụ để cắt nguồn bệnh.

Áp dụng triệt để các biện pháp phòng, chống bệnh khảm lá mì theo quy trình kỹ thuật của Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành. Tạm thời sử dụng các loại thuốc BVTV

có chứa hoạt chất *Dinotefuran* hoặc *Pymetrozine* có trong Danh mục đăng ký phòng trừ bộ phận trên một số cây trồng để phòng trừ bộ phận trắng gây hại trên cây mì với liều lượng, nồng độ sử dụng theo đúng hướng dẫn ghi trên bao bì sản phẩm.

Đối với diện tích mì nhiễm bệnh có khả năng thu hoạch củ, vận động nông dân phun thuốc BVTV (hoạt chất *Dinotefuran* hoặc *Pymetrozine*) trừ bộ phận trắng trước khi thu hoạch mì 03 ngày nhưng không để quá 07 ngày; thân và lá sau khi thu hoạch phải tiêu hủy triệt để bằng cách đốt, cày vùi hoặc đào hố chôn lấp. Khi tiến hành tiêu hủy cần tuyệt đối tuân thủ những yêu cầu về an toàn lao động, an toàn sử dụng thuốc BVTV, môi trường và phòng cháy...

**Lê Văn**





# Hệ thống tưới ngầm tự động cho cây trồng

Biến đổi khí hậu cùng với hoạt động khai thác quá mức nguồn nước ngầm của con người đang khiến cho vấn đề nước sạch phục vụ sản xuất, sinh hoạt trở nên thiếu hụt trầm trọng. Các nhà nghiên cứu ở trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội đã nghiên cứu và xây dựng thành công hệ thống tưới nước tự động nhằm tiết kiệm nguồn nước tưới và phân bón mà vẫn tăng năng suất cây trồng. Hệ thống tưới ngầm này đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp bằng giải pháp hữu ích năm 2019.

TS. Lê Quang Thảo, giảng viên khoa Vật lý, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, những năm gần đây, nhiều hệ thống tưới nước thông minh đã được nghiên cứu và ứng dụng. Điển hình như phương pháp tưới phun mưa. Tuy nhiên, phương pháp này vẫn tồn tại nhiều nhược điểm, chẳng hạn như lượng nước cây cần, thời gian sinh trưởng, thu hoạch cho mỗi loại cây là không giống nhau vì thế hệ thống sẽ gặp khó khăn trong quá trình phân phối nước sao cho hợp lý với từng loại cây; hoặc hệ thống cung cấp nước tưới nổi trên mặt đất gây ảnh hưởng đến việc canh tác và độ bền của ống, đồng thời việc thấm

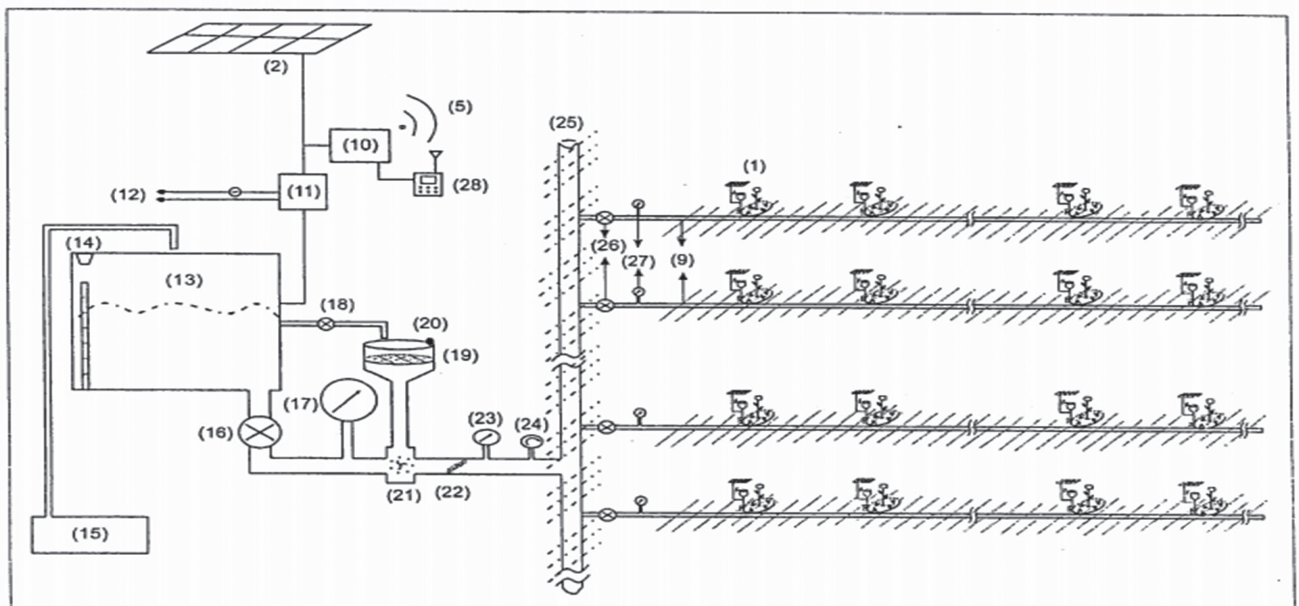
nước từ bề mặt đến rễ cây vẫn gây ra thất thoát một lượng nước nhất định mà cây trồng không hấp thụ được.

Nhằm khắc phục những nhược điểm trên, giải pháp của nhóm nghiên cứu thực hiện kết hợp ứng dụng công nghệ mới phục vụ việc tưới nước ngầm trực tiếp đến khu vực rễ cây, đồng thời kết hợp bón phân vào nước tưới một cách tự động nhằm tiết kiệm nguồn nước tưới, giảm sức lao động và quá trình bón phân cho cây trồng.

Hệ thống tưới ngầm gồm các ống dẫn nước và đầu xả tưới đặt ngầm dưới lòng đất đến từng góc cây có thể giúp kéo dài tuổi thọ

của các đường ống, lượng nước tưới đều phía dưới sẽ giúp cho rễ cây hấp thụ tốt hơn lượng nước và phân bón, không gây ô nhiễm môi trường phía trên mặt đất cũng như không làm ảnh hưởng đến quá trình canh tác phía trên.

Hệ thống tưới ngầm kết hợp bón phân tự động theo giải pháp này có thể tính toán chính xác lượng nước bốc hơi khỏi mặt đất và lượng nước trong đất xem có đủ để duy trì cho cây trồng có thể sinh trưởng và phát triển hay không. Các thông tin này được truyền về khối xử lý trung tâm để điều khiển công suất các bộ phận cung cấp, điều tiết nước tưới đồng thời bổ sung phân



Bản mô tả hệ thống tưới ngầm tự động





## NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

bón theo các thời kì sinh trưởng khác nhau của cây một cách tự động hoàn toàn hoặc người dùng có thể can thiệp thủ công bằng tay.

Bộ phận cung cấp nước gồm bộ điều khiển tự động để điều khiển máy bơm bơm nước lên bể chứa nước có tích hợp cảm biến phát hiện mức nước đảm bảo cho nước dự trữ ở mức độ phù hợp nhất; đi kèm theo là bộ cung cấp nguồn điện bao gồm nguồn năng lượng từ tấm pin năng lượng mặt trời, pin dự phòng và điện lưới, bộ kiểm soát năng lượng pin dự phòng và chuyển đổi nguồn điện.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu còn tìm ra một hướng đi mới: kết hợp bổ sung phân bón vào nước tưới giúp cây hấp thụ nhanh hơn, tránh lãng phí và không gây ô nhiễm so với bón trên mặt đất, đồng thời tiết kiệm sức lao động. Bộ điều khiển bón phân gồm bình trộn có cảm biến phát hiện phân bón để chứa phân bón bổ sung vào nước tưới, bộ điều khiển van điện xả nước vào bình trộn phân bón để hòa tan phân bón vào nước tưới; trước khi dung dịch phân bón đi vào bộ hòa tan dung dịch phân bón và nước tưới sẽ được màng lọc giữ lại rác và lá cây nhằm hạn chế việc gây tắc ống dẫn nước chính, nước tưới có phân bón sẽ được dẫn đến các ống thứ cấp đưa đến các ống dẫn quanh gốc cây; và các đầu xả nhỏ giọt ngầm dưới lòng đất

Hệ thống tưới ngầm kết hợp bón phân tự động theo giải pháp hữu ích có thể được ứng dụng để chăm sóc cây ở các địa hình khác nhau: cỏ ở sân đá bóng; các vùng đất dốc, ruộng bậc thang; tưới cây công cộng ở các thành phố; phun thuốc diệt cỏ cho các nông trường trồng cây ăn quả...

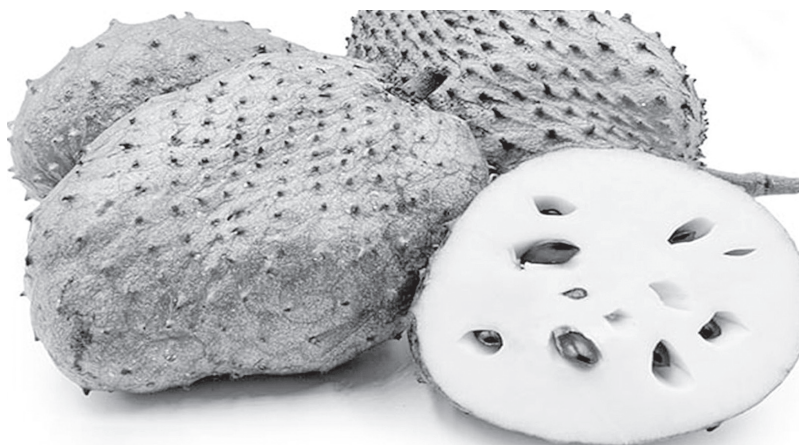
**Trường Sơn**

# SẢN XUẤT TRÀ TÚI LỌC TỪ TRÁI MĂNG CẦU XIÊM

Mãng cầu xiêm hay còn gọi măng cầu gai là một trong những loại trái cây có nhiều lợi ích đối với sức khỏe con người. Mãng cầu xiêm là loại trái cây ít béo, giàu chất dinh dưỡng. Trong trái măng cầu xiêm có nhiều Vitamin C tăng cường hệ miễn dịch, chống oxy hóa, giàu photpho và canxi giúp xương chắc khỏe.



*Sản phẩm trà túi lọc măng cầu xiêm từ nghiên cứu của Trường đại học Công nghệ Đồng Nai*



**Trái măng cầu xiêm chứa nhiều dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe**

Ngoài ra, trái măng cầu xiêm còn có nhiều hoạt chất với công dụng chữa sỏi mật, điều hòa axit uric, tăng cường chất xơ, giúp ăn ngon miệng và hỗ trợ chống ung thư, tốt cho tim, điều hòa huyết áp... Đồng Nai là một trong những địa phương có diện tích trồng măng cầu xiêm khá lớn, cho năng suất cao. Với mong muốn đa dạng hóa sản phẩm từ cây măng cầu xiêm, nhóm nghiên cứu trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã xây dựng quy trình sản xuất trà túi lọc từ măng cầu xiêm.

Giảng viên Nguyễn Thị Ngân, thành viên nhóm nghiên cứu cho biết, với nhiều chất dinh dưỡng có lợi đối với sức khỏe, sản phẩm trà chế biến từ trái măng cầu xiêm do nhóm nghiên cứu thực hiện cố gắng giữ nguyên các hoạt chất ngăn ngừa sự phát triển các tế bào ung thư như

*(tiếp theo trang 14)*





## MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỎI

# Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở huyện Xuân Lộc

Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu đang lan rộng khắp các xã trên địa bàn huyện Xuân Lộc nhờ sự nỗ lực không ngừng của các địa phương và sự tích cực, đồng lòng của người dân.

Tuy tăng nhanh về số xã xây dựng NTM kiểu mẫu qua hàng năm nhưng các địa phương không chạy theo thành tích mà rất chú trọng đầu tư cho chất lượng. Đặc biệt Xuân Lộc là huyện được chọn làm thí điểm huyện NTM kiểu mẫu của cả nước. Địa phương cũng đặt mục tiêu về đích huyện NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

## Phát triển vượt bậc

Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc, bà Nguyễn Thị Cát Tiên khẳng định: “Quan điểm của địa phương là nỗ lực để đạt mục tiêu huyện NTM kiểu mẫu nhưng không chạy theo thành tích mà đi vào thực chất. Trong đó, tiêu chí phát triển sản xuất, không ngừng nâng cao thu nhập cho nông dân luôn được đặt lên hàng đầu”. Theo đó, địa phương đang tập trung đầu tư hạ tầng cơ sở phục vụ cho nông nghiệp như: thủy lợi, điện sản xuất, đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng... Huyện cũng tạo mọi điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bền vững đáp ứng tốt thị trường xuất khẩu”.

Theo Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Xuân Lộc, trong 10 năm xây dựng NTM, huyện đã huy động được trên 23



*Huyện Xuân Lộc khen thưởng các gia đình nông dân kiểu mẫu*

ngàn tỷ đồng. Trong đó, nguồn ngân sách chỉ hơn 11%, còn lại là nguồn vốn xã hội hóa gần 90%. Đặc biệt, hiện nay huyện Xuân Lộc có 91,3% trường đạt chuẩn quốc gia, cao nhất so với các huyện trong tỉnh. Toàn huyện cũng đã thực hiện 1.179 công trình xã hội hóa về giao thông, điện với tổng mức đầu tư gần 798 tỷ đồng.

Sản xuất nông nghiệp của huyện đã hình thành các vùng chuyên canh có khả năng xuất khẩu, đạt giá trị cao như vùng sản xuất xoài 1,4 ngàn ha, hồ tiêu 2,2 ngàn ha, 1,4 ngàn ha chôm chôm, 500 ha thanh long ruột đỏ... Toàn huyện có trên 7 ngàn ha canh tác ứng dụng hệ thống tưới nước, bón phân tự động; hầu hết các xã đều có mô hình ứng dụng công nghệ cao, như nhà lưới, nhà

màng, nhà kính... Nhờ đó, thu nhập bình quân đầu người trong 10 năm xây dựng NTM của huyện không ngừng tăng lên, từ 19 triệu đồng/người vào năm 2010, lên gần gấp 2 lần vào năm 2014 và hơn gấp 3 lần vào năm 2019 với mức gần 55 triệu đồng/người/năm.

Những vùng có sự phát triển và thay đổi ngoạn mục được nhắc đến như: Vùng cây ăn trái đồi Sabi, xã Xuân Bắc, trước đây Đồi Sabi là vùng đất “chết” vì ngay cả những cây dễ trồng như khoai mì, điều... cũng không cho thu hoạch. Nhưng nhờ cần cù, chịu khó tìm tòi và áp dụng khoa học kỹ thuật, bà con nông dân đã thành công trong việc bắt mảnh đất cần cho ra những mùa trái ngọt. Vùng đồi này bây giờ chẳng còn một tấc đất bị bỏ hoang





## MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI



**Cơ giới hóa khâu thu hoạch bắp trên địa bàn huyện Xuân Lộc**

mà được phủ xanh bởi quýt, bưởi, xoài... với danh sách những triệu phú, tỷ phú nông dân không ngừng nối dài.

Huyện vùng ấp Bung Càn thuộc xã Bảo Hòa cũng là một minh chứng. Ông Nguyễn Hồng Phúc, Phó chủ tịch UBND xã Bảo Hòa cho biết, hơn 10 năm trước, ấp Bung Càn, xã Bảo Hòa hầu như bị cách biệt với bên ngoài do đường sá sinh lầy, đi lại khó khăn. Từ khi bắt tay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, ấp Bung Càn dần “thay da đổi thịt”. Đó là nhiều tuyến đường được trải nhựa nóng, bê tông hóa đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển nông sản; mô hình tự sản xuất, tự phục vụ dần được xóa bỏ và thay bằng sản xuất hàng hóa; nhiều loại cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao thay thế cho cây rau cần nước.

Ông Nguyễn Hồng Phúc chia sẻ thêm, thời gian đầu vận động người dân làm đường rất khó khăn vì kinh

tế nhiều hộ gia đình chỉ đủ ăn. Sau khi thống nhất, xã đã chọn phương án ứng tiền đầu tư hạ tầng thực hiện 1 tuyến đường thí điểm tại ấp Bung Càn. Cán bộ xã, trưởng ấp, tổ trưởng nhân dân nhiều lần cùng bà con bàn cách làm, mức đóng góp. Những hộ thuộc diện hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã cho lấy ý kiến biểu quyết giảm hoặc miễn tiền đóng góp. Từ 1 tuyến đường ban đầu, đến nay, xã Bảo Hòa đã bê tông hóa được 8 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí trên 23 tỷ đồng. Nhờ hạ tầng, kinh tế - xã hội phát triển vượt bậc, thu nhập bình quân người dân xã Bảo Hòa đạt 66 triệu đồng/người/năm, hơn 80% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

### **Tập trung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu**

Nét nổi bật của Xuân Lộc trong tiến trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là thực hiện tốt tiêu chí tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ

sản phẩm. Hiện nay kinh tế nông nghiệp của huyện được tổ chức sản xuất tốt theo hướng trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao, hình thành các mô hình liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm giữa tổ chức của nông dân với doanh nghiệp; gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thương mại, du lịch, dịch vụ.

Hiện nay, toàn huyện có 06 dự án liên kết sản xuất đã được duyệt trên các loại cây trồng, gồm: Tiêu, chôm chôm, sầu riêng, lúa - bắp, rau xanh, xoài. Đồng thời thành lập thêm các chuỗi liên kết như: Chuỗi liên kết xoài, cam, quýt, xã Xuân Bắc; chuỗi liên kết cây thanh long của xã Xuân Tâm – Xuân Hưng; chuỗi liên kết xoài, xã Suối Cao; chuỗi rau xã Suối Cát; chuỗi cây ăn trái xã Xuân Hòa; chuỗi Thanh long xã Xuân Hưng và chuỗi xoài xã Xuân Trường. So với yêu cầu, huyện đạt 3/5 chỉ tiêu, còn 02 chỉ tiêu chưa đạt là chỉ tiêu về tỷ lệ





## MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

trang trại sản xuất các cây trồng chủ lực áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc quy trình được khuyến khích và chỉ tiêu về tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác câu lạc bộ năng suất cao.

Nhân tố quan trọng để thành công trong xây dựng NTM ở Xuân Lộc là người dân đồng thuận, tích cực hưởng ứng chương trình xây dựng NTM kiểu mẫu. “NTM mới làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đặc biệt là tình hình an ninh trật tự được bảo đảm một phần nhờ đèn đường chiếu sáng, nhà nào cũng sạch đẹp từ nhà ra ngõ, ý thức giữ vệ sinh môi trường của người dân rất cao”, bà Nguyễn Thị Cát Tiên cho hay.

Trong năm 2019 và những tháng đầu năm 2020, huyện Xuân Lộc đã tập trung chỉ đạo các ngành chuyên môn và UBND các xã tổ chức đánh giá thực trạng nông thôn mới của các địa phương so với các chỉ tiêu, tiêu chí đặt ra theo các bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đặc biệt là kiểu mẫu theo hướng “Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững”, từ đó xây dựng lộ trình thực hiện đối với từng xã cho phù hợp. Cụ thể, năm 2019, huyện tập trung xây dựng các xã Xuân Định, Bảo Hòa, Xuân Thọ đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng “Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững”. Trong đó xác định loại hình nổi trội là phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững; thí điểm xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn ấp Bảo Thị và các mô hình sản xuất nông nghiệp mẫu. Đến đầu năm 2020 các xã Bảo Hòa Xuân Thọ cũng được chọn tập trung hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trong đó chọn loại hình nổi trội là “Hạ tầng - phát triển sản xuất nâng cao thu nhập - hộ nghèo”. Hiện tại, xã Xuân Định của huyện Xuân Lộc đang tập trung mọi nguồn lực, phần đầu xây dựng để trở thành xã NTM kiểu mẫu đầu tiên của huyện. Ngoài ra, xã Suối Cao về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM kiểu mẫu, các ngành của huyện cũng đã thẩm định và đang hoàn thiện hồ sơ gửi về tỉnh để được công nhận đạt xã NTM kiểu mẫu ngay từ đầu năm 2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được, huyện Xuân Lộc cũng kiến nghị tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện để huyện phát triển nhanh và vững chắc, đặc biệt là những xã điểm trong xây dựng nông thôn kiểu mẫu như: Xuân Định, xã đang tập trung mọi nguồn lực hoàn thành xây dựng NTM kiểu mẫu vào cuối năm nay. Phần đầu đến trong năm 2020 huyện Xuân Lộc có thêm các xã Xuân Trường, Xuân Tâm hoàn thành nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao toàn huyện lên từ 09 đến 10 xã. Xây dựng xã Xuân Định, Xuân Thọ, Bảo Hòa, Suối Cao, Xuân Phú hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu và đến cuối năm 2020 có 03 đến 05 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững. Hoàn thành xây dựng khu dân cư kiểu mẫu ấp Bảo Thị, xã Xuân Định. Huyện cũng phần đầu nâng cao thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt trên 66,5 triệu đồng/người; giá trị sản xuất bình quân đất trồng trọt đạt 170 triệu đồng/ha và đạt 220 triệu đồng/ha đối với cây trồng chủ lực. Các năm tiếp theo, phần đầu hoàn thành mục tiêu của Đề án xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng “Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững”.

**Ngọc Hoàng**

Nội dung trọng tâm mà Đề án tập trung thực hiện là: đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng hạ tầng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn; xây dựng và tham gia phát triển kinh tế nông thôn; tích cực xây dựng đời sống văn hóa nông thôn; xung kích đi đầu giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

### **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Nai, Nguyễn Cao Cường cho biết, ngay khi Đề án được phê duyệt, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã triển khai nội dung, nhiệm vụ của Đề án cho 100% các đơn vị trực thuộc; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia với tinh thần xung kích, sáng tạo và phương châm “mỗi đoàn viên, thanh niên làm một việc tốt, mỗi cơ sở Đoàn thực hiện một hoạt động thiết thực chung sức xây dựng nông thôn mới”; chỉ đạo thực hiện nhiều chương trình, hoạt động, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực.

Tính đến nay, Tỉnh đoàn tổ chức 30 lớp tập huấn về công tác xây dựng Nông thôn mới cho 4.250 đoàn viên thanh niên và hơn 170 đợt tuyên truyền về các nội dung, chỉ tiêu Đoàn tham gia xây dựng Nông thôn mới cho hơn 28.000 lượt đoàn viên thanh niên và người dân (thông qua việc phát tờ rơi, cắm nang xây dựng nông thôn mới)...

Điểm nhấn của công tác tuyên truyền là hàng năm Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với Văn



## MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỎI

# ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau 5 năm triển khai thực hiện Đề án “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai tham gia xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2015–2020 đã đạt được nhiều kết quả tích cực...



### Hội thi tìm hiểu về xây dựng Nông thôn mới và các giải pháp xây dựng Nông thôn mới hiệu quả

phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức nhiều Hội thi tìm hiểu về nông thôn mới và các giải pháp xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao như: Hội thi tìm hiểu về xây dựng Nông thôn mới và các giải pháp xây dựng Nông thôn mới hiệu quả (năm 2016); Hội thi cấp tỉnh tìm hiểu về xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và giải pháp xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (năm 2018); Hội thi trực tuyến tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới và nông thôn

mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (năm 2019). Kết quả, có hơn 5.000 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và quần chúng nhân dân tham gia Hội thi và cổ vũ cho Hội thi.

Bí thư Tỉnh đoàn nhận định: “Đây là một điểm mới, sáng tạo của Đoàn Thanh niên, có tác dụng tuyên truyền sâu sắc, vừa giúp nâng cao hiệu quả kỹ năng công tác tuyên truyền cho cán bộ phụ trách nông thôn mới, cán bộ đoàn thể các cấp; vừa giúp tuyên truyền đến đông đảo người dân, đoàn viên thanh niên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới trên địa bàn tỉnh”.

### Tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các công trình, phần việc thanh niên

Qua 5 năm thực hiện, đến nay, 100% Đoàn Thanh niên các cấp đều triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng Nông thôn mới” thông qua việc thực hiện các công trình, phần việc thanh niên. Đặc biệt, tập trung vào xây dựng các công trình giao thông nông thôn, các thiết chế vui chơi giải trí cho thanh thiếu nhi, các tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”, hỗ trợ thanh niên phát





## MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI



**Khánh thành cây cầu dân sinh tại huyện Thống Nhất - công trình do Tỉnh đoàn vận động thực hiện**

triển kinh tế; gắn các biển tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, tội phạm; trồng cây, trồng hoa ven đường; đồng loạt ra quân định kỳ “Ngày chủ nhật xanh”...

Kết quả, các cấp bộ Đoàn đã trồng và chăm sóc hơn 105.023 cây xanh; thực hiện được 171 tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp”; xây dựng 122 căn Nhà nhân ái, Nhà Khăn quàng đỏ. Riêng Tỉnh đoàn đã vận động và xây dựng 15 cây cầu dân sinh với tổng trị giá hơn 6,8 tỷ đồng.

Các cấp bộ Đoàn cũng luôn quan tâm, chú trọng đến việc hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, tổ chức nhiều diễn đàn, lớp tập huấn theo nhu cầu đăng ký của từng địa phương, từng đối tượng. Đồng thời đẩy mạnh phong trào thanh niên phát triển kinh tế, lập nghiệp thông qua nhiều chương trình, mô hình, cách làm hiệu quả như: thành lập tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ thanh niên phát triển kinh tế, câu lạc bộ thanh niên khởi nghiệp; hỗ trợ thanh niên vay vốn...

Bí thư Tỉnh đoàn Đồng Nai khẳng định, thông qua việc thực hiện Đề án, nhận thức của các cấp bộ Đoàn về nhiệm vụ của Đoàn trong tham gia xây dựng nông thôn mới được nâng cao, nhiều công trình, phần việc thanh niên gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương, song cũng phù hợp với khả năng của tổ chức Đoàn được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao. Việc triển khai thực hiện Đề án đã góp phần cùng với hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020, tạo tiền đề để xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong những năm tiếp theo.

**Hương Sen**

## Sản xuất trà túi lọc từ trái mãng cầu xiêm

(tiếp theo trang 9)

hợp chất Polyphenol, Vitamin... có trong trái mãng cầu. Sản phẩm sản xuất thử nghiệm cho thấy, loại trà túi lọc mãng cầu xiêm này đạt chất lượng Polyphenol (1,3g/100g), hàm lượng đường (2,67g/100g), hàm lượng Vitamin C (1,25g/100g), cao hơn các sản phẩm hiện có bán trên thị trường 0,5%.

Sau khi thu hoạch, mãng cầu xiêm được xử lý vệ sinh, thái lát và nghiền thành dạng bột mịn. Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp sấy chân không giúp sản phẩm không chỉ kéo dài thời gian bảo quản, giữ được tối đa các chất dinh dưỡng mà còn đảm bảo an toàn vệ sinh do ít tiếp xúc môi trường bên ngoài. Theo đó, trà được đóng gói sấy chân không tại nhiệt độ 70-75°C trong khoảng thời gian 5 giờ, áp suất sấy là 0.08Mpa. Trà sao ở nhiệt độ 80°C.

Sản phẩm trà cuối cùng thu được là dạng túi lọc. Trà mãng cầu xiêm dạng túi lọc đóng gói theo phương pháp sấy chân không ở nhiệt độ 75°C trong khoảng thời gian 5 giờ giúp đảm bảo tối đa hạn dùng sản phẩm và hạn chế sự hao hụt dinh dưỡng cũng như các hoạt chất khác có trong mãng cầu xiêm nếu sấy ở nhiệt độ cao hơn. Không những thế, khi sản xuất thành trà, sản phẩm còn tận dụng được hết nguồn nguyên liệu bao gồm vỏ và thịt trái mãng cầu xiêm. Trà túi lọc mãng cầu xiêm góp phần làm phong phú thêm sản phẩm từ nông nghiệp có lợi cho sức khỏe, tạo cơ hội lựa chọn đa dạng sản phẩm an toàn với người tiêu dùng hiện nay.

**Thanh An**



Từ một người tha hương lập nghiệp sau chiến tranh với đôi bàn tay trắng, đến nay, nhờ chịu khó làm ăn, học hỏi kinh nghiệm và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, ông Lịch có trong tay cơ ngơi là mô hình làm kinh tế hiệu quả, cây ăn trái kết hợp chăn nuôi heo, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động tại địa bàn.

Kể về con đường lập nghiệp gian nan, ông Lịch cho biết: “Tôi là một chiến sỹ thanh niên xung phong đóng quân tại Đắc Lắc-Buôn Hồ sau đó chuyển qua bộ đội thuộc đơn vị C1-Đảo Cồn Cỏ. Năm 1979 tôi xuất ngũ về quê với cuộc sống đời thường làm ruộng tại quê hương Thừa Thiên Huế. Sau nhiều năm làm lụng vất vả nhưng kinh tế gia đình thiếu trước hụt sau. Nhận thấy muốn thoát nghèo vươn lên làm giàu tại quê nhà là rất khó khăn. Do vậy năm 1980 tôi chuyển vào Đồng Nai làm công nhân tại nông trường cao su Cẩm Mỹ, năm 1990 chuyển vào lập nghiệp tại ấp 10, xã Xuân Tây. Ban đầu chỉ với 02 ha đất rẫy trồng tiêu, cà phê do chưa có kinh nghiệm cộng với dịch bệnh trên cây tiêu và giá cả phê không ổn định nên kinh tế gia đình vẫn còn rất nhiều khó khăn”.

Không cam chịu đói nghèo, năm 2015 bằng nguồn vốn tiết kiệm của gia đình và vay thêm từ ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ông Lịch mua thêm 2 ha đất nâng tổng diện tích đất sản xuất là 4ha (2 ha trồng bưởi da xanh; 1 ha trồng sầu riêng; 1 ha trồng cam). Đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi heo với diện tích 500m<sup>2</sup>. Thời gian đầu gặp không ít khó khăn do thiếu kiến thức về trồng trọt, chăn nuôi, nên hay bị dịch bệnh. Không nản lòng, ông Lịch đã tích cực tham gia các lớp tập huấn và

## NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH LÀM KINH TẾ GIỎI

Ông Phạm Văn Lịch (66 tuổi) là Hội viên Cựu chiến binh (CCB) chi hội 10 (xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ). Vừa qua, ông Lịch là CCB tiêu biểu được tuyên dương tại buổi lễ tổng kết 05 năm thực hiện phong trào CCB giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, sản xuất, kinh doanh giỏi, tích cực tham gia công tác từ thiện, xã hội của huyện Cẩm Mỹ.



*Hội cựu chiến binh tham quan vườn bưởi gia đình ông Phạm Văn Lịch*

tự học hỏi, nghiên cứu qua sách, báo, tham quan các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, qua đó đã áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng để phát triển kinh tế. Với sự nỗ lực của bản thân và gia đình sau nhiều năm, gia đình ông đã xây được mô hình kinh tế trồng cây ăn trái kết hợp chăn nuôi heo. Giải quyết việc làm cho 05 lao động thường xuyên với mức lương 6.000.000đồng/người/ tháng. Bình quân mỗi năm gia đình ông Lịch thu nhập 2 tỷ đồng trừ chi phí còn lại 700 triệu đồng.

Nhờ phát triển mô hình kinh tế trồng trọt kết hợp chăn nuôi cho

thu nhập ổn định, đến nay gia đình ông Lịch đã xây dựng được ngôi nhà khang trang với đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, có điều kiện đầu tư cho các con ăn học, hiện các con đã tốt nghiệp và có công ăn việc làm ổn định.

Ngoài việc tập trung phát triển kinh tế gia đình, ông Lịch còn tích cực hưởng ứng các phong trào của địa phương phát động, gia đình ông Lịch đã đóng góp 60 triệu đồng làm đường giao thông nông thôn và nhiều khoản quỹ khác. Nhiệt tình truyền đạt kinh nghiệm sản xuất cho hội viên và bà con nhân dân trong ấp.

**Diệu Linh**





## NHÌN RA THẾ GIỚI

## GIÁN ĐOẠN KINH TẾ VÀ CHUỖI CUNG ỨNG ĐANG ĐE DỌA AN NINH LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU

COVID-19 đang dẫn tới một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến toàn bộ 4 trụ cột của an ninh lương thực: sẵn có, tiếp cận được, hữu dụng và ổn định, theo một bài báo mới từ các nhà nghiên cứu tại Viện nghiên cứu chính sách lương thực quốc tế (IFPRI) đăng trên tạp chí Science. Thị trường nông nghiệp và lương thực đang đối mặt với với sự gián đoạn liên tục do thiếu hụt nguồn lao động do hậu quả của phong tỏa cũng như sự chuyển dịch lớn về nhu cầu thực phẩm nảy sinh từ suy giảm thu nhập và đóng cửa trường học và nhà hàng, quán ăn. Phát hiện quan trọng này nhấn mạnh tác động của COVID-19 đối với hệ thống lương thực - thực phẩm, nền kinh tế toàn cầu, nghèo đói, sức khỏe và thương mại.

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã đưa ra dự báo mức suy giảm 5% trong nền kinh tế thế giới trong năm 2020, một cuộc suy thoái toàn cầu sâu sắc hơn cả khủng hoảng tài chính 2008-2009. Mô phỏng máy tính dựa trên mô hình của IFPRI cho thấy rằng một cuộc suy thoái sâu sắc như vậy sẽ đẩy thêm 150 triệu người nữa vào tình trạng nghèo đói cùng cực, tăng 24% so với mức hiện tại. Hầu hết sự gia tăng nghèo đói sẽ tập trung ở châu Phi cận Sahara và Nam Á.

Các nhà nghiên cứu lưu ý rằng thu nhập giảm sẽ đặc biệt ảnh hưởng đến việc tiêu thụ thực phẩm

giàu dinh dưỡng như trái cây, rau và các sản phẩm nguồn động vật. Bằng chứng mới từ Ethiopia đã xác nhận tác động này và tiếp tục chỉ ra rằng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng trong dân số sẽ gia tăng, góp phần vào sức khỏe kém và dễ bị ảnh hưởng bởi COVID-19 hơn.

Chính phủ các nước trên thế giới đã nỗ lực để đảm bảo sự sẵn có của các loại lương thực chính và các chuỗi cung ứng này thường được duy trì tốt ngay cả ở các quốc gia có yêu cầu nghiêm ngặt về giãn cách xã hội. Nhưng chuỗi cung ứng thực phẩm khác nhau giữa tùy vào từng quốc gia và từng loại cây trồng, cũng như tác động của COVID-19 đối với nguồn cung. Các chuỗi giá trị thực phẩm sử dụng vốn đầu tư lớn được cơ giới hóa cao vẫn tiếp tục hoạt động với một vài sự gián đoạn nhỏ. Ngược lại, sản xuất lương thực ở các nước nghèo có xu hướng ngốn lao động hơn và việc sản xuất nhiều mặt hàng không phải là lương thực chính như trái cây và rau củ trên toàn thế giới đòi hỏi người lao động phải ở gần nhau. Các chuỗi giá trị thực phẩm này đang cho thấy có sự gián đoạn nguồn cung nhiều hơn do nguy cơ truyền bệnh, thiếu lao động và gián đoạn trong khâu vận tải và hậu cần. Các bộ phận của ngành chế biến thực phẩm ở các nước giàu cũng dễ bị ảnh hưởng tương tự, bằng chứng là Hoa Kỳ và châu Âu, nơi có

30.000 công nhân chế biến thịt xét nghiệm dương tính với COVID-19, khiến nhiều nhà máy phải đóng cửa.

Giám đốc bộ phận thương mại và tổ chức của IFPRI Rob Voscho biết: “Điều quan trọng là phải miễn trừ các hoạt động nông nghiệp và các tác nhân từ các biện pháp phong tỏa COVID-19 để đảm bảo dòng thực phẩm đầy đủ từ trang trại đến bàn ăn”.

Thương mại cũng tối cần thiết để giải quyết các vấn đề về tính sẵn có và ổn định. Nó đảm bảo đa dạng hóa nguồn cung, giảm khoảng trống trong sản xuất và giúp ổn định thị trường thế giới. Hạn chế xuất khẩu đối với lương thực chính bao gồm gạo và lúa mì do 21 quốc gia áp đặt trong những tháng đầu của đại dịch đã tạo ra sự biến động và áp lực tăng giá đối với giá lương thực trên thế giới. “May mắn là nhiều hạn chế xuất khẩu kể từ đó đã được dỡ bỏ và giá gạo trên thế giới chẳng hạn, đã giảm sau khi kết thúc lệnh cấm xuất khẩu của Việt Nam”, đồng tác giả bài viết của IFPRI David Laborde cho biết. Các nhà nghiên cứu khuyến nghị chính phủ tránh sử dụng thêm các chính sách gây rối loạn như hạn chế xuất khẩu thực phẩm, duy trì chính sách phù hợp với các quy tắc đã thỏa thuận tại WTO và duy trì các kênh thương mại mở.

**SK** (Science)